

**DANH SÁCH XÃ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI;  
XÃ KHU VỰC I, II, III GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**  
(Kèm Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

| TT         | Tên xã, phường, đặc khu                                                              | Xã vùng đồng bào DTTS&MN |                  |           | Số thôn DTTS&MN |              |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------|-----------|-----------------|--------------|
|            |                                                                                      | Thuộc khu vực            | Dân tộc thiểu số | Miền núi  | Tổng số thôn    | Số thôn ĐBKk |
|            | <b>Tổng cộng</b>                                                                     |                          | <b>72</b>        | <b>29</b> | <b>2.094</b>    | <b>745</b>   |
| <b>I</b>   | <b>Xã không thuộc vùng đồng bào DTTS&amp;MN nhưng có thôn thuộc vùng DTTS&amp;MN</b> |                          |                  |           | <b>105</b>      | <b>-</b>     |
| 1          | Xã Bằng Luân                                                                         |                          |                  |           | 13              |              |
| 2          | Xã Bình Xuyên                                                                        |                          |                  |           | 2               |              |
| 3          | Xã Chân Mộng                                                                         |                          |                  |           | 8               |              |
| 4          | Xã Chí Đám                                                                           |                          |                  |           | 1               |              |
| 5          | Xã Đan Thượng                                                                        |                          |                  |           | 9               |              |
| 6          | Xã Đào Xá                                                                            |                          |                  |           | 1               |              |
| 7          | Xã Đoan Hùng                                                                         |                          |                  |           | 1               |              |
| 8          | Xã Đồng Lương                                                                        |                          |                  |           | 1               |              |
| 9          | Xã Đông Thành                                                                        |                          |                  |           | 1               |              |
| 10         | Xã Hạ Hoà                                                                            |                          |                  |           | 8               |              |
| 11         | Xã Hải Lựu                                                                           |                          |                  |           | 3               |              |
| 12         | Xã Hiền Lương                                                                        |                          |                  |           | 5               |              |
| 13         | Xã Hoàng Cương                                                                       |                          |                  |           | 2               |              |
| 14         | Xã Hợp Lý                                                                            |                          |                  |           | 6               |              |
| 15         | Xã Lập Thạch                                                                         |                          |                  |           | 1               |              |
| 16         | Xã Phú Khê                                                                           |                          |                  |           | 1               |              |
| 17         | Xã Quảng Yên                                                                         |                          |                  |           | 10              |              |
| 18         | Xã Tam Dương Bắc                                                                     |                          |                  |           | 1               |              |
| 19         | Xã Tam Sơn                                                                           |                          |                  |           | 1               |              |
| 20         | Xã Tây Cốc                                                                           |                          |                  |           | 8               |              |
| 21         | Xã Thái Hoà                                                                          |                          |                  |           | 2               |              |
| 22         | Xã Thanh Ba                                                                          |                          |                  |           | 4               |              |
| 23         | Xã Thọ Văn                                                                           |                          |                  |           | 1               |              |
| 24         | Xã Vân Bán                                                                           |                          |                  |           | 2               |              |
| 25         | Xã Văn Lang                                                                          |                          |                  |           | 1               |              |
| 26         | Xã Vĩnh Chân                                                                         |                          |                  |           | 2               |              |
| 27         | Xã Yên Kỳ                                                                            |                          |                  |           | 10              |              |
| <b>II</b>  | <b>Xã vùng đồng bào DTTS&amp;MN</b>                                                  | <b>72</b>                | <b>72</b>        | <b>29</b> | <b>1.989</b>    | <b>745</b>   |
|            | <i>Xã khu vực I</i>                                                                  | <i>9</i>                 | <i>9</i>         | <i>0</i>  | <i>238</i>      | <i>1</i>     |
|            | <i>Xã khu vực II</i>                                                                 | <i>11</i>                | <i>11</i>        | <i>-</i>  | <i>270</i>      | <i>13</i>    |
|            | <i>Xã khu vực III</i>                                                                | <i>52</i>                | <i>52</i>        | <i>29</i> | <i>1.481</i>    | <i>731</i>   |
| <b>III</b> | <b>Chi tiết</b>                                                                      |                          | <b>72</b>        | <b>29</b> | <b>1.989</b>    | <b>745</b>   |
| 1          | Phường Tân Hoà                                                                       | I                        | X                |           | 22              | -            |
| 2          | Xã Võ Miếu                                                                           | II                       | X                |           | 39              | 1            |
| 3          | Xã Sơn Lương                                                                         | III                      | X                |           | 44              | 22           |
| 4          | Xã Bình Xuyên                                                                        | II                       | X                |           | 8               | -            |
| 5          | Xã Văn Miếu                                                                          | III                      | X                | X         | 30              | 18           |
| 6          | Xã Thung Nai                                                                         | III                      | X                | X         | 20              | 2            |

| TT | Tên xã, phường, đặc khu | Xã vùng đồng bào DTTS&MN |                  |          | Số thôn DTTS&MN |              |
|----|-------------------------|--------------------------|------------------|----------|-----------------|--------------|
|    |                         | Thuộc khu vực            | Dân tộc thiểu số | Miền núi | Tổng số thôn    | Số thôn ĐBKK |
| 7  | Xã Mường Thàng          | III                      | X                | X        | 36              | 12           |
| 8  | Xã Pà Cò                | III                      | X                | X        | 18              | 18           |
| 9  | Xã Minh Hòa             | III                      | X                |          | 28              | -            |
| 10 | Xã Long Cốc             | III                      | X                | X        | 20              | 10           |
| 11 | Xã Xuân Đài             | III                      | X                | X        | 27              | 19           |
| 12 | Xã Đà Bắc               | III                      | X                | X        | 34              | 9            |
| 13 | Xã Tân Pheo             | III                      | X                | X        | 19              | 18           |
| 14 | Xã Đức Nhân             | III                      | X                | X        | 17              | 17           |
| 15 | Xã Mường Động           | III                      | X                | X        | 33              | 13           |
| 16 | Xã Yên Trị              | III                      | X                |          | 37              | -            |
| 17 | Xã Mường Bi             | III                      | X                | X        | 28              | 13           |
| 18 | Xã Đại Đình             | II                       | X                |          | 16              | -            |
| 19 | Phường Kỳ Sơn           | II                       | X                |          | 30              | 6            |
| 20 | Xã Tiên Phong           | III                      | X                | X        | 14              | 14           |
| 21 | Xã Mường Hoa            | III                      | X                | X        | 15              | 15           |
| 22 | Xã Cao Dương            | I                        | X                |          | 48              | -            |
| 23 | Xã Nhân Nghĩa           | III                      | X                |          | 28              | 16           |
| 24 | Xã Bao La               | III                      | X                | X        | 23              | 14           |
| 25 | Xã Hợp Kim              | III                      | X                |          | 23              | 14           |
| 26 | Xã Thượng Cốc           | III                      | X                |          | 27              | 16           |
| 27 | Xã Quyết Thắng          | III                      | X                |          | 38              | 31           |
| 28 | Xã Mai Hạ               | III                      | X                | X        | 15              | -            |
| 29 | Xã Vân Sơn              | III                      | X                | X        | 26              | 20           |
| 30 | Xã Ngọc Sơn             | III                      | X                | X        | 16              | 16           |
| 31 | Xã Trung Sơn            | III                      | X                | X        | 15              | 13           |
| 32 | Xã Đạo Trù              | I                        | X                |          | 17              | -            |
| 33 | Xã Thượng Long          | III                      | X                |          | 29              | 5            |
| 34 | Xã Tu Vũ                | I                        | X                |          | 10              | -            |
| 35 | Xã Quy Đức              | III                      | X                | X        | 20              | 20           |
| 36 | Xã Kim Bôi              | III                      | X                |          | 36              | 10           |
| 37 | Xã Xuân Viên            | III                      | X                |          | 26              | 14           |
| 38 | Xã Hương Cầm            | III                      | X                |          | 31              | 16           |
| 39 | Xã Lương Sơn            | II                       | X                |          | 44              | -            |
| 40 | Xã Nật Sơn              | III                      | X                | X        | 39              | 24           |
| 41 | Xã Cao Phong            | III                      | X                | X        | 30              | 8            |
| 42 | Xã Dũng Tiến            | III                      | X                |          | 23              | 15           |
| 43 | Xã Thu Cúc              | III                      | X                | X        | 17              | 10           |
| 44 | Xã Yên Lập              | III                      | X                |          | 41              | 12           |
| 45 | Xã Tân Mai              | III                      | X                | X        | 21              | 20           |
| 46 | Xã Đại Đồng             | III                      | X                |          | 43              | 6            |
| 47 | Xã Minh Đài             | III                      | X                |          | 38              | 20           |
| 48 | Xã Yên Lãng             | II                       | X                |          | 4               | -            |
| 49 | Xã An Nghĩa             | II                       | X                |          | 29              | 6            |
| 50 | Xã An Bình              | III                      | X                |          | 33              | 11           |
| 51 | Xã Yên Sơn              | III                      | X                |          | 26              | 16           |
| 52 | Xã Cao Sơn              | III                      | X                | X        | 17              | 17           |
| 53 | Xã Liên Sơn             | II                       | X                |          | 41              | -            |
| 54 | Xã Tân Lạc              | III                      | X                |          | 59              | 8            |

| TT | Tên xã, phường, đặc khu | Xã vùng đồng bào DTTS&MN |                  |          | Số thôn DTTS&MN |             |
|----|-------------------------|--------------------------|------------------|----------|-----------------|-------------|
|    |                         | Thuộc khu vực            | Dân tộc thiểu số | Miền núi | Tổng số thôn    | Số thôn ĐBK |
| 55 | Xã Yên Thủy             | II                       | X                |          | 23              | -           |
| 56 | Xã Khả Cửu              | III                      | X                | X        | 35              | 34          |
| 57 | Xã Tân Sơn              | III                      | X                | X        | 37              | 22          |
| 58 | Xã Lạc Sơn              | III                      | X                |          | 37              | 12          |
| 59 | Xã Thanh Sơn            | I                        | X                |          | 33              | -           |
| 60 | Xã Lai Động             | III                      | X                | X        | 31              | 26          |
| 61 | Xã Toàn Thắng           | III                      | X                |          | 22              | 11          |
| 62 | Xã Mai Châu             | III                      | X                | X        | 37              | 16          |
| 63 | Xã Yên Phú              | III                      | X                |          | 24              | 9           |
| 64 | Xã Tam Đảo              | II                       | X                |          | 27              | -           |
| 65 | Xã Lạc Thủy             | I                        | X                |          | 17              | -           |
| 66 | Xã Mường Vang           | III                      | X                | X        | 34              | 25          |
| 67 | Xã Cự Động              | III                      | X                |          | 28              | 4           |
| 68 | Phường Hòa Bình         | I                        | X                |          | 36              | -           |
| 69 | Phường Thống Nhất       | I                        | X                |          | 26              | 1           |
| 70 | Xã Thịnh Minh           | I                        | X                |          | 29              | -           |
| 71 | Xã Lạc Lương            | III                      | X                |          | 36              | -           |
| 72 | Phường Xuân Hoà         | II                       | X                |          | 9               | -           |